

Số: 269 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 22 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch thực hiện giảm hộ nghèo A
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021 của tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kéo dài thời gian thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 09/LĐTBXH-BTXH ngày 19 tháng 01 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch thực hiện giảm 10% hộ nghèo A/tổng số hộ nghèo A theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều năm 2021 cho UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa (phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa có trách nhiệm cụ thể hóa các chương trình, kế hoạch và giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao. Hàng tháng, quý, năm các đơn vị có trách nhiệm báo cáo kết quả, đánh giá tình hình thực hiện gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

<Tannd T01.2021>



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Thái Bảo

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Phụ lục
CHI TIẾT KẾ HOẠCH THỰC HIỆN GIẢM 10% HỘ NGHÈO A TRÊN TỔNG SỐ HỘ NGHÈO A NĂM 2021
TẠI CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
(Kèm theo Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Huyện/ thành phố	Hộ dân đầu năm 2021	Tổng số hộ nghèo đầu năm 2021			Phân bố chỉ tiêu giảm 10% hộ nghèo A/tổng số hộ nghèo A năm 2021	Hộ nghèo A còn lại cuối năm 2021	Ghi chú
			Số hộ	Tỷ lệ % so với hộ dân	Trong đó hộ nghèo A			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Biên Hòa	317.276	333	0,10	11	2	9	-
2	Vĩnh Cửu	46.381	233	0,50	0	0	0	
3	Trảng Bom	103.203	307	0,30	4	0	4	-
4	Thống Nhất	42.597	386	0,91	0	0	0	
5	Long Khánh	42.244	92	0,22	13	2	11	
6	Cẩm Mỹ	36.424	217	0,60	11	2	9	
7	Xuân Lộc	60.112	452	0,75	68	7	61	
8	Định Quán	52.657	402	0,76	67	7	60	
9	Tân Phú	42.141	775	1,84	35	4	31	
10	Long Thành	72.458	229	0,32	0	0	0	
11	Nhom Trạch	88.111	292	0,33	0	0	0	
Tổng cộng		903.607	3.718	0,41	209	24	185	

Ghi chú:

- Cột 6: Hộ nghèo A là hộ nghèo có ít nhất một thành viên trong hộ còn khả năng lao động, thuộc mục tiêu giảm nghèo của chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh.
- Cột 7: Chỉ tiêu phân bổ hiện tại tính theo hộ nghèo A đầu năm (có thể giảm nhiều hộ nghèo A hơn).
- Cột 8: Là hộ nghèo A thực giảm còn lại cuối năm (hộ nghèo A cuối năm = hộ nghèo A đầu năm - hộ nghèo A giảm trong năm + hộ nghèo A phát sinh mới trong năm)/.